

TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM SÁNG TẠO TRONG DẠY HỌC MÔN LỊCH SỬ - TÍNH HIỆU QUẢ TỪ VIỆC THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH NHÀ TRƯỜNG Ở TRƯỜNG THCS&THPT NGUYỄN TẤT THÀNH

ThS. LÊ THỊ THU*

Ngày nhận bài: 11/05/2016; ngày sửa chữa: 12/05/2016; ngày duyệt đăng: 12/05/2016.

Abstract: The article analyses importance and points out steps to organize creative experience activities in teaching History at Nguyen Tat Thanh Lower and Upper secondary school towards approaching student's capacity. The results of these activities show the importance of changing teaching methods and affirm the effectiveness of developing school curriculum to enhance the quality of teaching history at upper secondary school.

Keywords: Creative activities, experiences, changing teaching method, the effectiveness, developing school curriculum.

Từ năm học 2013-2014, tổ bộ môn *Lịch sử* ở Trường THCS&THPT Nguyễn Tất Thành đã triển khai thực hiện theo *chương trình nhà trường* (CTNT) nhằm phát triển năng lực học sinh (HS), tập trung vào đổi mới nội dung theo hướng đảm bảo chuẩn kiến thức, kĩ năng; tăng cường các nội dung gắn với thực tiễn của địa phương, khu vực. Trường đẩy mạnh đổi mới hình thức tổ chức dạy học (như: dạy học nhóm, dạy học tại bảo tàng, dạy học tại khu di tích lịch sử,...) và phương thức kiểm tra, đánh giá theo hướng tăng các hoạt động trải nghiệm sáng tạo (HĐTNST) cho HS. Từ những nghiên cứu và thực tiễn bước đầu của việc thực hiện CTNT, đặc biệt là các HĐTNST, phát triển CTNT như một biện pháp để đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục phổ thông hiện nay.

1. Một số vấn đề về HĐTNST trong dạy học môn Lịch sử ở trường phổ thông

1.1. Hoạt động giáo dục (theo nghĩa rộng) là những hoạt động có chủ đích, có kế hoạch hoặc sự định hướng của nhà giáo dục, được thực hiện thông qua cách thức phù hợp để chuyển tải nội dung tới người học nhằm thực hiện mục tiêu giáo dục. Trong chương trình giáo dục phổ thông hiện nay, kế hoạch giáo dục gồm các môn học và hoạt động giáo dục. Khái niệm hoạt động giáo dục (theo nghĩa hẹp) dùng để chỉ các hoạt động giáo dục tổ chức ngoài giờ. Với mục tiêu hình thành và phát triển các phẩm chất và năng lực cho người học, HĐTNST nhằm hình thành, phát triển các năng lực đặc thù cho HS như: tổ chức hoạt động; tổ chức và quản lí cuộc sống; định hướng và lựa chọn nghề nghiệp. HĐTNST sử dụng các hình thức chủ yếu sau: tham quan, sân khấu hóa, hoạt

động xã hội/tình nguyện, diễn đàn, giao lưu, hội thảo, tổ chức trò chơi, cắm trại,... *Trải nghiệm, sáng tạo* là hai đặc trưng cơ bản nên HĐTNST mang tính *tích hợp* và *phân hóa* cao, được tổ chức dưới nhiều hình thức, đa dạng và có sự tham gia, đóng góp của lực lượng trong và ngoài nhà trường.

Như vậy, HĐTNST là một phương thức học tập hiệu quả, hình thành năng lực cho người học. Học tập qua trải nghiệm có thể thực hiện với bất cứ lĩnh vực nào (khoa học, đạo đức, kinh tế, xã hội...), cần được tiến hành có tổ chức, có hướng dẫn theo quy trình nhất định để đạt hiệu quả cao hơn; hoạt động giáo dục nhân cách cho HS có thể tổ chức qua hoạt động trải nghiệm.

1.2. Môn Lịch sử là môn học có vị trí quan trọng trong chương trình giáo dục phổ thông,

hình thành kiến thức khoa học, rèn luyện kĩ năng, hướng đến phát triển các năng lực học tập cho HS. Hơn nữa, môn *Lịch sử* có vai trò giáo dục nhân cách, tình yêu quê hương, đất nước và niềm tự hào về truyền thống dân tộc cho thế hệ sau; có những đặc trưng riêng như: tính quá khứ, không lặp lại, cụ thể, hệ thống và thống nhất giữa sử và luận. Vì vậy, trong dạy học *Lịch sử* cần phải cụ thể, tường minh, sinh động và hấp dẫn để tạo hứng thú, khơi gợi cho HS xúc cảm, tình cảm, qua đó hình thành nhân cách và phẩm chất cho các em.

Tuy nhiên, nhiều năm gần đây, hoạt động dạy học *Lịch sử* ở trường phổ thông còn nhiều hạn chế, chú trọng đến kiến thức, thiên về cung cấp các sự kiện

* Trường THCS&THPT Nguyễn Tất Thành

mà coi nhẹ giáo dục nhân cách và hình thành thái độ cho HS. Quá trình đổi mới phương pháp và hình thức dạy học diễn ra thường xuyên nhưng còn hình thức..., dẫn đến HS “sợ”, “ngại” học Lịch sử. Trong khi kiến thức Lịch sử là vô cùng phong phú, nội dung hấp dẫn và có tính giáo dục cao. Vận dụng quan niệm về học qua trải nghiệm cho thấy, quá trình lĩnh hội lịch sử xã hội loài người và thế giới xung quanh bằng nhiều con đường khác nhau để phát triển nhân cách cho người học là mục tiêu quan trọng trong dạy học. Có những kinh nghiệm chỉ có thể lĩnh hội thông qua trải nghiệm thực tiễn và vì khó có thể “định lượng”, ví dụ: phân biệt mùi vị, cảm thụ âm nhạc, tư thế cơ thể trong không gian, niềm vui và hạnh phúc, niềm tự hào dân tộc,...

HĐTNST trong dạy học môn *Lịch sử* ở trường phổ thông được chia làm hai loại hình: *hoạt động trải nghiệm trong các giờ học trên lớp (nội khóa)* (như: dạy học thông qua “đóng vai”, kỹ thuật tranh luận, phản biện, dạy học nhóm...) và *hoạt động ngoài giờ* (như: tham quan bảo tàng, khu di tích; các giờ sinh hoạt truyền thống; học tập tại làng nghề; các cuộc thi tìm hiểu...) thông qua hình thức dạy học dự án, dạy học theo hợp đồng. Những nội dung, chủ đề của HĐTNST được thiết kế trong CTNT từ năm học 2013-2014 và được điều chỉnh sau từng năm.

2. Thiết kế các chủ đề học tập trải nghiệm sáng tạo trong dạy học theo CTNT môn *Lịch sử*

Từ năm học 2013-2014, Trường chủ trương tiến hành phát triển chương trình môn học chú trọng đến phát triển năng lực HS, đây là điều kiện và cơ hội để giáo viên (GV) có thể thực hiện nhiều cải tiến, sáng tạo trong dạy và học môn *Lịch sử*. Công việc trọng tâm của chủ trương này là thiết kế các hoạt động học tập theo chủ đề nhằm lược bỏ những phần kiến thức khó, lạc hậu, lặp lại,...; đồng thời, tăng cường những chủ đề học tập mới để thay đổi cơ bản cách dạy và học bộ môn tại nhà trường, HS được phát huy năng lực học tập và nâng hiểu biết về lịch sử. Các chủ đề học tập được thiết kế dựa các nguyên tắc chủ yếu sau: - Căn cứ vào khung chương trình và sách giáo khoa hiện hành (năm 2006); - Căn cứ chuẩn kiến thức, kỹ năng do Bộ GD-ĐT quy định; - Căn cứ vào mục tiêu, chiến lược và sứ mệnh phát triển của nhà trường; - Căn cứ vào sự phân tích nguồn lực của nhà trường: cơ sở vật chất, đội ngũ, trình độ của HS, điều kiện KT-XH, địa bàn dân cư khu vực.

Trên cơ sở đó, chúng tôi thiết kế hai loại chủ đề học tập là: *chủ đề bám sát sách giáo khoa* và *chủ đề mới*.

- Với chủ đề bám sát sách giáo khoa: được thiết kế

đảm bảo tính khoa học và đặc trưng bộ môn, phần kiến thức khó được lược bỏ. Các chủ đề hướng đến phát triển năng lực với trọng tâm là năng lực nhận thức lịch sử khoa học, giúp cho GV chủ động thiết kế hoạt động học tập phù hợp. Thời lượng chủ đề có thể “co giãn” giúp GV chủ động được tiến trình dạy học.

- Với thiết kế các chủ đề học tập mới: được thiết kế phù hợp, làm sâu sắc, nâng cao các nội dung môn học, hướng tới phát triển năng lực thực hành bộ môn, tập trung hình thành hệ thống kỹ năng cho HS như: sưu tầm tư liệu, phân tích, đánh giá, so sánh, làm việc nhóm. Đa dạng các hình thức tổ chức dạy học sau: học tập trên lớp, học tập thực tế, tham quan di tích lịch sử... Qua đó, HS được học tập trải nghiệm, khám phá.

Dưới đây là một chủ đề trải nghiệm sáng tạo môn *Lịch sử* trong CTNT được thiết kế như sau:

Bảng. Chủ đề trải nghiệm sáng tạo môn Lịch sử trong nhà trường

Khối lớp	Chủ đề tổ chức trong lớp học	Chủ đề tổ chức ngoài lớp học
Khối 6	Làm báo cáo về lịch sử - văn hóa Hà Nội	Học tập Lịch sử tại Bảo tàng Lịch sử Quốc gia Việt Nam
Khối 7	- Di sản văn hóa Việt Nam thời phong kiến - Làng nghề truyền thống đất Thăng Long	Bảo tồn giá trị văn hóa, lịch sử Vương triều Lý thông qua học tập trải nghiệm tại khu di tích lịch sử Đền Đô - Bắc Ninh (liên môn Lịch sử - Văn học - Giáo dục công dân)
Khối 8	- Lịch sử đường sắt Việt Nam - Hình ảnh nước Việt Nam mới dưới con mắt của Phan Châu Trinh, Phan Bội Châu	Tim hiểu “tính thống nhất trong đa dạng của văn hóa truyền thống Đông Nam Á” tại Bảo tàng Dân tộc học Việt Nam.
Khối 10	Trống Đồng Đông Sơn - Tinh hoa Việt cổ (liên môn Lịch sử - Nghệ thuật)	- Tim hiểu làng nghề thủ công truyền thống Bát Tràng, đề xuất những giải pháp bảo tồn, phát triển làng nghề thủ công truyền thống ngày nay. - Tim hiểu Phật giáo và văn hóa Phật giáo qua khu di tích chùa Thánh Chúa (trong khuôn viên Trường ĐHSP Hà Nội)
Khối 11	Chiến tranh và hòa bình dưới góc nhìn người Việt trẻ	Ngày văn hóa Hà Nội
Khối 12		Học tập tại Bảo tàng Chiến thắng B52 - Hà Nội

Sau 3 năm thực hiện, chương trình liên tục được bổ sung, điều chỉnh thiết kế để phù hợp với mục tiêu, điều kiện và nhiệm vụ giáo dục chung của nhà trường.

3. Tổ chức HĐTNST hướng tới phát triển năng lực HS trong dạy học môn Lịch sử - hiệu quả từ

việc xây dựng CTNT ở Trường THCS&THPT Nguyễn Tất Thành

3.1. Thực tiễn triển khai CTNT những năm qua: Trường đã chú trọng đến các hoạt động trải nghiệm trong giờ học và ngoài giờ học, trong các thiết kế hay triển khai, cần đảm bảo tính khoa học của bộ môn. Với các đặc trưng của HĐTNST, khi triển khai CTNT, chúng tôi đã vận dụng dạy học dự án và dạy học theo hợp đồng. Các HĐTNST thường được thực hiện theo quy trình sau:

Bước 1: Xây dựng nội dung chủ đề. Đây là khâu quan trọng và khó nhất trong quy trình tổ chức hoạt động, có nội dung có thể sử dụng các đơn vị kiến thức trong chương trình hiện hành nhưng có khi phải xây dựng hoàn toàn mới. Nhiệm vụ này đòi hỏi GV và tổ chuyên môn phải mất nhiều công sức để tham khảo, thẩm định ý kiến của các chuyên gia, nhà khoa học. Khi xây dựng nội dung chủ đề, cần đảm bảo được nhiều yếu tố như: tính khoa học, tính logic của mạch kiến thức, tính thực tiễn, vừa sức và phù hợp. Ở một số nội dung, chủ đề được vận dụng tích hợp với các môn học khác, thực hiện phân hóa theo trình độ, đối tượng HS.

Bước 2: Thiết kế các hoạt động của chủ đề. Thiết kế các HĐTNST của chủ đề tương tự như thiết kế các hoạt động giáo dục khác như: xây dựng mục tiêu, xác định nội dung, sử dụng phương pháp và kiểm tra - đánh giá. Vì khi triển khai CTNT được vận dụng theo dạy học dự án hoặc dạy học theo hợp đồng nên các nhiệm vụ giao cho HS rất tường minh, cụ thể, đồng thời, cần xây dựng các bảng, biểu mẫu để đánh giá tiến độ thực hiện dự án.

Bước 3: Triển khai HĐTNST. Ở bước triển khai, cần chú ý đến một số vấn đề liên quan đến quá trình thực hiện HĐTNST: - Tiến hành phân tích nguồn lực, chuẩn bị cơ sở vật chất, phương tiện, hồ sơ dạy học, các loại phiếu, biểu mẫu cho HS; - Với các HĐTNST, khả năng tương tác giữa người học với người học, giữa HS với GV là rất cao. Vì vậy, các hoạt động cần được triển khai vừa sức; - Nên mở rộng đối tượng tham gia vào HĐTNST như: các nhà khoa học, phụ huynh HS; mở rộng các không gian học tập như: tại khu di tích, bảo tàng, làng nghề...

Bước 4: Tiến hành kiểm tra, đánh giá theo hướng phát triển năng lực người học. Với HĐTNST, đánh giá là khâu quan trọng nhưng chưa được quan tâm đúng mức; bên cạnh kiểm tra về kiến thức khoa học bộ môn, cần chú ý đến thái độ, cảm xúc của HS và kinh nghiệm các em có được. Các công cụ, hình thức đánh giá: làm tập san, viết báo, làm video clip, phỏng vấn,...

chú trọng đánh giá quá trình, kết hợp với đánh giá tổng kết. Tinh tích cực của quá trình đánh giá tác động trực tiếp đến tình cảm, thái độ và tạo cơ sở hành động tiếp theo của HS.

3.2. Những kết quả bước đầu của quá trình triển khai các HĐTNST trong dạy học môn Lịch sử của Trường đã đạt được những kết quả bước đầu. Năng lực và trình độ của GV từng bước được nâng cao, HS hứng thú, yêu thích môn học thông qua các hoạt động trải nghiệm, phụ huynh HS và dư luận đồng tình, ủng hộ quá trình đổi mới của nhà trường, trong đó có đổi mới bộ môn *Lịch sử*. Đây là một bước thay đổi quan trọng trong quá trình đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục hiện nay, bởi là sự thay đổi của nhận thức, phá bỏ sự “đóng khung”, đơn tuyến của giáo dục trước đây. Nói cách khác đây chính là yếu tố rất cần thiết cho quá trình đổi mới giáo dục khi thực hiện đồng thời hai nhiệm vụ: *cải cách từ trên xuống* (các chính sách, chương trình và sách giáo khoa quốc gia) và *cải cách từ dưới lên* (sự phát triển và triển khai chương trình địa phương, CTNT). Kết quả đạt được sau 3 năm thực hiện CTNT môn *Lịch sử*, thể hiện ở một số vấn đề sau: - Phát triển CTNT tạo cơ sở pháp lý, điều kiện để xây dựng, thiết kế chủ đề, nội dung phù hợp với điều kiện nhà trường trên cơ sở đảm bảo theo chuẩn kiến thức, kĩ năng; - Cơ sở để thay đổi nhận thức, ý thức của các lực lượng giáo dục trong và ngoài nhà trường về đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục, đó là tính đồng bộ, tinh thần làm việc tích cực, chuyên nghiệp và một tư duy đột phá; - Là cơ sở để quá trình đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và kiểm tra, đánh giá theo hướng phát triển năng lực, phù hợp với xu thế chung của thời đại và nhu cầu riêng của nhà trường, tránh bệnh hình thức; - Phát triển CTNT là động lực, là điều kiện để xây dựng đội ngũ có tinh thần tự học, tự chủ, tự chịu trách nhiệm, từng bước nâng cao chất lượng đội ngũ, xây dựng một cộng đồng nghiên cứu, cộng đồng học tập trong nhà trường.

Những phân tích trên cho thấy, trong quá trình đổi mới giáo dục hiện nay, song song với những chính sách về đổi mới chương trình và sách giáo khoa thì phát triển công nghệ thông tin là hướng đi đúng đắn, khả thi, phù hợp với từng đơn vị giáo dục để thích ứng với quá trình phát triển chung của thế giới. Tuy nhiên, thực tiễn những năm qua cho thấy, để phát triển CTNT ở phổ thông đạt hiệu quả, nên chú trọng các vấn đề sau: tạo một hành lang pháp lý “rộng rãi” hơn để các trường chủ động, sáng tạo trong việc tổ chức; đổi mới

(Xem tiếp trang 75)

Khi dạy các dạng bài ôn tập, sơ kết và tổng kết LS, chúng ta có thể sử dụng SĐTĐ theo 3 cách: 1) GV yêu cầu HS về nhà tự lập SĐTĐ ôn tập trên giấy A3 theo chương/phần/giai đoạn, sau đó thu lại, phân loại, nhận xét, đánh giá và giới thiệu một số SĐTĐ được HS chuẩn bị tốt để cả lớp tham khảo; 2) GV lập SĐTĐ mở, trong giờ sơ kết, ôn tập, GV chỉ vẽ từ khóa và một số nhánh chính, rồi yêu cầu HS tự vẽ các nhánh phụ để bổ sung thông tin, HS nào cũng phải tham gia, kết quả sẽ có một SĐTĐ ôn tập tương đối hoàn chỉnh và hợp lí, bao quát toàn chương/phần/giai đoạn LS. Cách làm này sẽ lôi cuốn được sự tham gia của nhiều HS, các em được tư duy, trao đổi, tranh luận nhiều hơn, giờ ôn tập, tổng kết trở nên sinh động, không tẻ nhạt; 3) GV chia nhóm HS vẽ SĐTĐ, sau đó chỉ định cho từng nhóm lên trình bày, các nhóm khác nhận xét, cho điểm về các mặt như: Nội dung cơ bản cần ôn tập, sự hợp lí, khoa học của SĐTĐ..., sau đó, GV tổng kết những nội dung ôn tập trên SĐTĐ (xem hình 5).

Sử dụng SĐTĐ là một biện pháp quan trọng để cải tiến và đổi mới phương pháp DHLS, để rèn luyện và phát triển tư duy HS. Tuy nhiên, SĐTĐ chỉ là một dạng phương tiện DH bên cạnh nhiều phương tiện khác, do đó, trong quá trình DH, GV cần căn cứ vào nội dung cụ thể của từng phần, từng bài để sử dụng SĐTĐ sao cho phù hợp và đạt được hiệu quả cao nhất. □

Tài liệu tham khảo

- [1] Microsoft Việt Nam (2011). *Tài liệu tập huấn Mô hình Trường học sáng tạo*.
- [2] Microsoft Việt Nam (2011). *Tài liệu nghiên cứu Mind Manager*.
- [3] Phan Ngọc Liên (chủ biên) (2002). *Phương pháp dạy học Lịch sử* (tập 1- 2). NXB Đại học Sư phạm.
- [4] The training of trainers program (Block one course materials) (2002). *The Viet Nam - Australia training project the VAT project*.
- [5] Nguyễn Mạnh Hưởng (2011). *Hướng dẫn học sinh khai thác hiệu quả các đoạn phim tài liệu trong dạy học Lịch sử ở trường trung học phổ thông*. Tạp chí Giáo dục, số 258.

Đổi mới kiểm tra, đánh giá...

(Tiếp theo trang 66)

Đổi mới phương pháp dạy học cần gắn liền với đổi mới KT, ĐG thành tích học tập của HS. ĐG kết quả học tập là quá trình thu thập thông tin, phân tích và xử lí thông tin; giải thích thực trạng việc đạt mục tiêu giáo dục; tìm hiểu nguyên nhân, ra những quyết định sư phạm giúp HS học tập ngày càng tiến bộ. Qua thực tiễn dạy học LS ở Trường THCS & THPT Nguyễn Tất Thành nhằm phát triển năng lực HS, chúng tôi đã thu nhận được những kết quả bước đầu, như: HS hứng thú hơn với môn học, chất lượng bộ môn từng bước được nâng cao. Hi vọng đây sẽ là cơ sở tham khảo cho các thầy cô giáo dạy LS ở các trường THPT cả nước nhằm nâng cao chất lượng dạy học bộ môn. □

Tài liệu tham khảo

- [1] Phan Ngọc Liên (tổng chủ biên) (2009). *Lịch sử 12*. NXB Giáo dục Việt Nam.
- [2] Võ Nguyên Giáp (2001). *Chiến đấu trong vòng vây*. NXB Quân đội nhân dân.
- [3] Sous la Direction de Hugo Billard (2010). *Histoire 2 classe*. Edition Magnard.
- [4] Đảng Cộng sản Việt Nam (2004). *Văn kiện Đảng Toàn tập* (tập 34). NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.
- [5] Lê Duẩn (2005). *Thư vào Nam*. NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.
- [6] Trần Thục Nga (chủ biên) (1987). *Lịch sử Việt Nam (1945-1975)*. NXB Giáo dục.
- [7] Phan Ngọc Liên (tổng chủ biên) (2007). *Lịch sử 10*. NXB Giáo dục.
- [8] Phan Ngọc Liên (tổng chủ biên) (2009). *Lịch sử 11*. NXB Giáo dục Việt Nam.

Tổ chức hoạt động...

(Tiếp theo trang 78)

hơn nữa công tác thanh kiểm tra; hỗ trợ, giúp đỡ GV và nhà trường thực hiện tốt nhiệm vụ giáo dục; tăng cường tính chủ động của các trường và sự chỉ đạo quyết liệt của các cơ quan quản lí giáo dục; tập trung vào phát triển năng lực đội ngũ GV; triển khai kĩ năng phát triển công nghệ thông tin trong đào tạo ở các trường sư phạm trong thời gian tới. □

Tài liệu tham khảo

- [1] Bộ GD-ĐT (2006). *Chương trình giáo dục phổ thông môn Lịch sử*, Ban hành kèm theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 5/5/2006 của Bộ trưởng Bộ GD-ĐT.
- [2] Bộ GD-ĐT (2014). Kỉ yếu hội thảo “Tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo cho học sinh phổ thông và mô hình trường phổ thông gắn với sản xuất, kinh doanh tại địa phương”.
- [3] Phan Ngọc Liên (chủ biên) - Trịnh Đình Tùng - Nguyễn Thị Côi (2002). *Phương pháp dạy học Lịch sử* (tập 2). NXB Đại học Sư phạm.